TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2019/HSST
Ngày 24/9/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG- TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Hoàng Vũ.
- *Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Võ Hùng Em;
2. Ông Nguyễn Văn Sĩ.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Trần Minh Châu- Thư ký Toà án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên tòa:* Ông Lê Văn Phục- Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2019/HSST ngày 29/8/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

- Họ và tên: Phạm Minh Tân, sinh năm 1989;
- Giới tính: Nam.
- Nơi cư trú: ấp L, xã P, huyện T, Đồng Tháp.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không.
- Đảng viên, đang sinh hoạt tại Chi bộ quân sự xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.
- Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng số 135-QĐ/UBKTHU ngày 29/7/2019 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy T.
- Trình độ học vấn: 09/12.
- Nghề nghiệp: Tài xế.
- Cha: Phạm Văn P, sinh năm: 1973; Nghề nghiệp: làm ruộng.
- Mẹ: Lê Kim S, sinh năm: 1973; Nghề nghiệp: nội trợ.
- Vợ: Lê Thị Kim T, sinh năm: 1987; Nghề nghiệp: nội trợ.
- Cùng cư trú: ấp L, xã P, huyện T, Đồng Tháp.
- Con: Có 01 người, sinh năm 2015.
- Tiền sự, tiền án: không.
- Tạm giữ, tạm giam: không.
- Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.
- *Bị hại:* Anh Lê Văn H, sinh năm 1983(chết).
- *Đại diện theo pháp luật của bị hại:*

1/ Chị Châu Thị D, sinh năm 1983;

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, Đồng Tháp.
2/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959.
Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện T, Đồng Tháp.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Minh V, sinh năm 1986.
Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện T, Đồng Tháp.
- *Người làm chứng:*
1. Lê Văn T, sinh năm 1964;
Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, Đồng Tháp.
2. Huỳnh Thị A, sinh năm 1968;
3. Đỗ Văn D, sinh năm 1983.
Cùng địa chỉ: ấp L, xã P, huyện T, Đồng Tháp.
Chị D, bà H và anh V có mặt tại phiên tòa.
Ông T, ông D và bà A vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 45 phút ngày 14/6/2019, Phạm Minh T, có giấy phép lái xe hạng C theo quy định, điều khiển xe ôtô tải biển số 66C-096.43, đi từ hướng thị trấn T đến xã P, huyện T, khi đến địa phận ấp L, xã P, thì đụng vào xe mô tô biển số: 66N1-007.50 do Lê Văn H, ngụ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp điều khiển chạy ngược chiều. Hậu quả, anh H bị chấn thương vùng đầu tử vong tại chổ.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 14/6/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, thể hiện:

Hiện trường xảy ra tai nạn là đường hai chiều, không có dãy phân cách, không có vạch kẻ tim đường, không có hệ thống báo hiệu đường bộ, đoạn đường thông thoáng không hạn chế tầm nhìn. Mặt đường trải nhựa, rộng 7,00^{m}, tất cả số liệu lấy lề phải hướng từ Thị trấn T đến xã P làm chuẩn, điểm đụng đo vào lề chuẩn 3,65^{m} . Như vậy, Phạm Minh T điều khiển xe ô tô tải lấn sang phần đường bên trái 15^{cm} gây tai nạn.

Các biên bản khám xe mô tô biển số 66N1- 007.50, 66C- 096.43, được mô tả đặc điểm, ghi nhận dấu vết va chạm và những bộ phận bị hư hỏng đúng theo trình tự luật định.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 178/TTh - TTPY ngày 14/6/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Anh Lê Văn H chết do bị Chấn thương sọ não.

Căn cứ kết luận giám định số 494/KL-KTHS ngày 23/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp, như sau: mẫu máu chứa trong ống nghiệm, ghi thu của ông Phạm Minh T, sinh năm 1989, được thu giữ và niêm phong từ 19 giờ 10 phút đến 19 giờ 20 phút ngày 14/6/2019 tại Trung tâm y tế huyện T, tại thời điểm giám định ngày 19/6/2019 không phát hiện thành phần cồn (Ethanol).

Căn cứ kết luận giám định số 498/KL-KTHS ngày 24/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp, như sau: mẫu nước tiểu chứa trong một lọ thủy tinh có nắp đậy kín, ghi thu của ông Phạm Minh T, sinh năm 1989, được thu giữ

và niêm phong từ lúc 19 giờ 25 phút đến 19 giờ 40 phút ngày 14/6/2019 tại Trung tâm y tế huyện T, được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định không phát hiện thành phần các chất ma túy thường gặp.

Vật chứng thu giữ của Phạm Minh T, gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô số 019880, của xe biển số 66C-096.43, tên Nguyễn Minh V; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số AD18/0167904; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỷ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 7143157; 01 xe ôtô tải biển số 66C-096.43, số khung R85HE7101560, số máy LZ78924JJ1; 01 giấy phép lái xe hạng C, số 870137004491 tên Phạm Minh T (tất cả đã qua sử dụng).

Vật chứng thu giữ của Lê Văn H, gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000332; 01 giấy chứng nhận giấy phép lái xe số 0475402; 01 giấy chứng minh nhân dân số 341175954; 01 xe mô tô biển số 66N1- 007.50, số khung FMH003697, số máy A003697, tất cả đều tên Lê Văn H, (tất cả đã qua sử dụng).

Quá trình điều tra, Phạm Minh T thừa nhận: vào khoảng 13 giờ 45 phút ngày 14/6/2019, T đến cơ sở nước đá "B" nhận xe ôtô tải biển số 66C-096.43 (T làm thuê cho cơ sở nước đá B) chở nước đá đến Thị trấn T, huyện T giao cho khách, trên đường về đến ấp L, xã P, huyện T , T điều khiển xe sang trái tránh xe ngược chiều thì đụng vào xe mô tô biển số 66N1- 007.50 do Lê Văn H điều khiển, hậu quả H tử vong tại chổ do chấn thương sọ não.

Về trách nhiệm dân sự: ngày 13/8/2019, Phạm Minh T cùng Châu Thị D (vợ H đại diện hợp pháp cho bị hại H và nhận ủy quyền của mẹ chồng Nguyễn Thị H) và Nguyễn Minh V (chủ sở hữu xe ô tô tải biển số 66C -096.43) thống nhất thỏa thuận. Qua thỏa thuận, chị D không yêu cầu T bồi thường tiền nuôi dưỡng các con, tổn thất tinh thần và các khoản chi phí khác; đồng ý nhận hỗ trợ của T 30.000.000 đồng tiền mai táng, chôn cất cho anh H và làm đơn bãi nại cho T. Còn anh V thỏa thuận với chị D, khi nào bảo hiểm quyết toán tiền bồi thường xong, anh V đưa hết cho chị D, chị D đồng ý và không yêu cầu gì thêm.

Đối với phần trách nhiệm dân đã thỏa thuận xong, cơ quan điều tra Công an huyện T trao trả những vật chứng đã thu giữ trên của T cho chủ sở hữu Nguyễn Minh V, còn vật chứng thu giữ của Lê Văn H, cơ quan điều tra đã trao trả cho đại diện Châu Thị D.

Riêng 01 giấy phép lái xe hạng C, số 870137004491, mang tên Phạm Minh T, đề nghị Tòa án xem xét trả lại cho T.

Bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Phạm Minh T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, khoản 1 khoản Điều 260 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh T khai nhận hành vi phạm tội của mình, đúng với nội dung bản cáo trạng đã quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa, sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa cùng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, đã giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Phạm Minh T về tội

"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C, số 870137004491 tên Phạm Minh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Minh T tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ 45 phút ngày 14/6/2019, bị cáo Phạm Minh T điều khiển xe ôtô tải biển số 66C-096.43, đi từ hướng Thị trấn T đến xã P, huyện T. Khi đến địa phận ấp L, xã P, bị cáo điều khiển xe ô tô tải lấn sang phần đường bên trái 15^{cm} đụng vào xe mô tô biển số 66N1- 007.50 do Lê Văn H điều khiển, hậu quả làm anh H tử vong tại chổ, do chấn thương sọ não.

Nguyên nhân dẫn đến cái chết của anh H là do bị cáo điều khiển xe đi không đúng phần đường dành cho mình, lấn sang lề trái. Hành vi này đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định: "Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ".

Hành vi điều khiển xe đi không đúng phần đường dành cho mình, lấn sang lề trái, gây ra tai nạn giao thông, làm anh H tử vong của bị cáo Phạm Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Điều 260 BLHS quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

Tai nạn giao thông ở nước ta hàng năm cướp đi sinh mạng của hàng vạn người và gây ra nhiều thiệt hại về tính mạng, sức khoẻ, tài sản của những người tham gia giao thông cũng như thiệt hại cho đất nước. Tai nạn giao thông và hậu quả của nó là vấn đề đáng báo động ở nước ta hiện nay. Một trong những nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông hiện nay là do ý thức chấp hành luật lệ của người tham gia giao thông chưa cao, lái xe cẩu thả, phóng nhanh, vượt ẩu, lái xe khi trong người có chất kích thích vượt mức quy định, lái xe khi chưa được cấp giấy phép lái xe theo quy định ……Đảng và Nhà nước ta từ lâu đã thấy được vấn đề nghiêm trọng này nên đã có rất nhiều biện pháp tuyên truyền, giáo dục, ý thức chấp hành luật lệ giao thông, xử lý nghiêm các lỗi vi phạm của người tham gia giao thông, nhằm kéo giảm tối đa số vụ tai nạn giao thông và hậu quả do tai nạn giao thông gây ra. Bản thân bị cáo có khả năng nhận thức được điều này nhưng bị cáo lại bất chấp các quy định của pháp luật về an toàn giao thông đường bộ, bị cáo điều khiển xe cẩu thả như: không quan sát phía trước, lái xe đi không đúng làn đường dành cho mình, nên đã gây ra tai nạn cho anh H, hậu quả làm anh H bị chấn thương sọ não dẫn đến tử vong. Hậu quả do bị cáo gây ra cho bị hại và gia đình bị hại là rất lớn, không gì bù đắp nổi. Hành vi của bị cáo thật đáng phê phán, nghĩ nên cần phải xử lý nghiêm và có một mức hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như sau: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện khắc phục hậu quả, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo, bản thân bị cáo cũng có thời gian phục vụ trong quân đội, hiện nay hoàn cảnh của bị cáo cũng gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống, nên cần xem xét giảm nhẹ 1 phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà chỉ giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo cũng trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là thành phần lao động nghèo, sống chủ yếu bằng nghề lái xe, nếu cấm bị cáo hành nghề sẽ ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống của bị cáo và gia đình bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, đại diện bị hại, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận xong phần trách nhiệm dân sự, không ai có yêu cầu gì đối với phần trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Đối với vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 giấy phép lái xe hạng C, số 870137004491, mang tên Phạm Minh T, nghĩ nên trả lại cho bị cáo là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Minh T đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

1/ Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

Xử phạt bị cáo Phạm Minh T 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Minh T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Phạm Minh T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P, huyện T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/ Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1, điểm a, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tuyên xử:

Trả lại cho bị cáo Phạm Minh T 01 giấy phép lái xe hạng C, số 870137004491, mang tên Phạm Minh T. Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện T đang quản lý.

3/ Về án phí: Bị cáo Phạm Minh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tam Nông;
- CA huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng,;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Hoàng Vũ